

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 423/2023/HS-PT

Ngày 06-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Lê Công Huân

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 429/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Hải T do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Hải T, Sinh ngày GEFIELD Ngày_sinh 25/10/1983 tại tỉnh Khánh Hòa Thường trú: 637/10/12/5 H, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 55/6/12B, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe ô tô; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Đức M (đã chết), con bà Trần Thị Hồng H; Bị cáo có vợ Lê Thị Trà S và 02 người con (lớn sinh năm 2015 và nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- Người bào chữa:

Ông Huỳnh Khắc T1 là luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Quang V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo – Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Xuân D, Sinh năm 1999 (đã chết ngày 09/8/2020)

- Người đại diện của bị hại có kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1976 (là cha, mẹ ruột của bị hại Nguyễn Xuân D)

Cùng trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH S2, có trụ sở tại số C, tổ G, khu phố A, phường A, Quận A, do Đặng Hải T làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Công ty có hoạt động chủ yếu sửa chữa xe ô tô. Ngày 09/8/2020 tại công ty S2) có 08 người làm việc, trong đó có 03 công nhân là nhân viên của garage gồm: Lương Đức T2, Đặng Hải V1, Trần Hoàng L1 (không rõ lai lịch) và 05 sinh viên đang học ở trường Đại học Nguyễn Tất T3 cũng tham gia lao động và học việc gồm: Nguyễn Hoàng V2, Nguyễn Hà P, Ngô Duy H2, Nguyễn Xuân D và Phan Bá S1 (không rõ lai lịch), được ông Đặng Hải T hỗ trợ 2.000.000 đồng/tháng và 01 bữa cơm trưa.

Buổi chiều ngày 09/8/2020, Nguyễn Xuân D phụ giúp thợ thực hiện công việc lắp đặt hộp số của xe ô tô tải, biển số 51C - 875.15, xe đã được tháo ra trước để sửa chữa. Tại nơi làm việc do trong ngày trời mưa, làm cho nền garage bị ướt nên đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, D mới bắt đầu thực công việc sửa xe nhưng khu vực dưới gầm xe ô tô, thiếu ánh sáng nên D sử dụng bóng đèn điện (đèn led tròn) để chiếu sáng, sau khi P và V2 hỗ trợ nâng trục các đăng gá vào hộp số thì P và V2 ra ngoài tiếp tục công việc của mình, còn D nằm dưới gầm xe để lắp và siết các bu lông của hộp số. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì D bị điện giật. Tại đây V2 phát hiện nên đã gọi những người làm chung hỗ trợ đưa D đi cấp cứu nhưng D đã tử vong.

Kết quả kiểm tra, xác minh, khu vực xảy ra tai nạn tại Công ty TNHH S2. Tại hiện trường ghi nhận có 01 xe ô tô tải, biển số 51C - 875.15 (nhãn hiệu Thaco Foto, trọng tải 1,85 tấn) đã được lắp hộp số chưa hoàn chỉnh, nền nhà xưởng dưới gầm xe ẩm ướt, có nhiều dụng cụ sửa chữa xe ô tô (clê, tuýp sắt...). Bóng đèn được dùng chiếu sáng là loại đèn led tròn, màu trắng (trên thân bóng đèn có ghi chữ và số HG 13W, AC 165-265V 6000, đuôi bóng đèn màu đen không có nắp chụp mà được quấn băng keo đen).

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1401-20/KLGD-PY ngày 13/10/2020 của Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Nguyễn Xuân D chết do điện giật.

- Trong máu không tìm thấy cồn và chất ma túy.
- Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương da kẽ ngón 1 - 2 tay phải, tổn thương da lòng bàn tay phải, tổn thương da mặt mu khớp đốt gần và đốt giữa ngón 2 tay phải do tiếp xúc với vật mang điện gây ra.

Sau khi sự việc xảy ra, Đoàn điều tra tai nạn lao động Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành điều tra kết luận: Nguyên nhân của vụ tai nạn là do lỗi của người sử dụng lao động “Không kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm và các nguy cơ gây ra tai nạn cho người lao động, không tổ chức huấn luyện an toàn lao động – vệ sinh lao động cho người lao động để có ý thức đề phòng tai nạn, dẫn đến công nhân Nguyễn Xuân D sử dụng bóng đèn không có nắp chụp cách điện mà được bọc cách điện bằng băng keo, gây nhiễm điện nên bị điện giật tử vong”.

Tại Cơ quan CSĐT Công an Q, Đặng Hải T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 4597/C09B ngày 18/9/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Không phát hiện thấy điện áp rò ra ngoài trên ổ cắm điện màu trắng có dây điện dài 5m gửi giám định.
- Sợi dây điện dài 1,8m có một đầu nối với phích cắm và đầu còn lại nối với bóng đèn tròn gửi giám định bị hở cách điện và rò điện tại vị trí tiếp điểm đuôi bóng đèn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật điện. Khi cấp nguồn điện cho bóng đèn hoạt động, điện áp rò tại vị trí hở cách điện là 221.9V.
- Mức điện áp 221.9V là mức điện áp nguy hiểm với con người, nếu người tiếp xúc trực tiếp với mức điện áp này thì sẽ bị điện giật và có khả năng dẫn đến tử vong.

Tại Bản án số: 194/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Hải T 01 (một) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân D, ông Nguyễn Văn L và bà Đoàn Thị H1 có đơn kháng cáo đề nghị cho bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, bị cáo Đặng Hải T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Bị cáo khai nhận sai phạm khi không kiểm tra, đánh giá việc rò rỉ điện ở chuôi bóng đèn, không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động, dẫn đến việc người lao động Nguyễn Xuân D sử dụng bóng đèn không đảm bảo an toàn nên bị điện giật tử vong. Bị cáo xin xem xét được hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già và 02 con nhỏ.

Đại diện bị hại Nguyễn Xuân D, ông Nguyễn Văn L và bà Đoàn Thị H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để bị cáo có cơ hội ở ngoài tiếp tục lao động sản xuất nuôi con 02 con nhỏ và mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp lỗi vô ý, đã bồi thường, khắc phục hậu quả và phía bị hại cũng đã có đơn bãi nại cho bị cáo, nên việc cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Huỳnh Khắc T1 bào chữa cho bị cáo Đặng Hải T trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử với bị cáo Đặng Hải T. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có lỗi vô ý, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phía đại diện bị hại đã có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng và có công việc làm ổn định nên có đủ khả năng tự cải tạo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đặng Hải T đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo để tiếp tục đi làm nuôi 02 con nhỏ, mẹ già và tự cải tạo làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Hải T và đơn kháng cáo của người đại diện của bị hại Nguyễn Xuân D về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Bị cáo Đặng Hải T là Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S2 chuyên kinh doanh dịch vụ sửa chữa ô tô tại địa chỉ số C Tổ G, Khu phố A, phường A, Quận A (tức Garage Trung P1). Tại Garage Trung P1, bị cáo T sử dụng 08 người lao động, gồm 03 công nhân và 05 sinh viên, trong đó có Nguyễn Xuân D, sinh năm 1999. Trong quá trình hoạt động của G, bị cáo T với tư cách là người sử dụng lao động đã có hành vi không kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, các nguy cơ gây ra tai nạn cho người lao động, không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động để có ý thức phòng ngừa tai nạn, dẫn đến việc lao động D trong quá trình làm việc, tiếp xúc tay trực tiếp với phần đuôi của bóng đèn Bulb, không có nắp chụp cách điện mà được cuốn bằng lớp băng keo cách điện đã bị rách, bong tróc, để hở một phần bulông sắt có mang điện, gây tai nạn lao động. Hậu quả làm người lao động Nguyễn Xuân D tử vong do điện giật vào ngày 09 tháng 8 năm 2020. Hành vi nêu trên của Đặng Hải T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 138, Điều 150 Bộ luật Lao động; Điều 14, khoản 1 Điều 16 và khoản 3 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động, gây hậu quả “làm chết người”.

[3.2] Do đó, Bản án sơ thẩm số: 194/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Hải T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đặng Hải T và người đại diện của bị hại Nguyễn Xuân D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả của tội phạm: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự xã hội trong lĩnh vực an toàn lao động. Bị cáo là người sử dụng lao động nhưng không thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy cơ mất an toàn lao động cho người lao động, cũng như việc trang bị kiến thức về an toàn lao động cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động, gây thiệt hại về tính mạng của người lao động nên cần có mức hình phạt tương xứng với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo T.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Đặng Hải T: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện của bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hiện là lao động chính đang nuôi 02 con nhỏ (sinh năm 2015, 2016), 02 mẹ già hết tuổi lao động (mẹ ruột là bà Trần Thị Hồng H, 67 tuổi và mẹ vợ là bà Đỗ Thị Mỹ L2, 68 tuổi) có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm (cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm tù), phạm tội thuộc trường hợp lỗi vô ý (theo quy định tại Điều 11 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nhiều tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng, hiện có công việc và có nơi cư trú rõ ràng nên xét bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, các quy định hướng dẫn áp dụng án treo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giữ nguyên mức phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời, đảm bảo tính khoan hồng trong nguyên tắc xử lý người phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện bị hại, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm và sửa bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo, người đại diện của bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hải T và kháng cáo của đại diện bị hại Nguyễn Xuân D, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đặng Hải T 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Hải T cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

